

事 務 連 絡
平成29年8月18日

各検疫所 御中

厚生労働省医薬・生活衛生局食品監視安全課
(公 印 省 略)

ベトナムからの家きん肉等の取扱いについて

標記については、平成12年12月26日付け衛乳第263号（最終改正：平成29年1月27日付け生食監発0127第1号）により、衛生証明書を受け入れて差し支えないこととしていますが、同国からの家きん肉等に添付される衛生証明書の様式については、別紙のとおりですのでお知らせします。

なお、当該衛生証明書については、平成29年8月18日以降に発行されたものについて受け入れて差し支えないものとします。

上記によらない場合は、生活衛生・食品安全企画課検疫所業務管理室を通じて当課まで連絡願います。

CỤC THÚ Y
DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH
TÊN CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
NAME OF ANIMAL HEALTH ORGANIZATION



NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỊT GÀ
VÀ SẢN PHẨM THỊT GÀ ĐÃ CHẾ BIẾN NHIỆT XUẤT KHẨU TỪ VIỆT NAM SANG NHẬT BẢN
HEALTH CERTIFICATE FOR HEAT – PROCESSED POULTRY MEAT
AND MEAT PRODUCTS¹ TO BE EXPORTED FROM VIET NAM TO JAPAN

Số:/CN-KDSPĐVXK
Number

Tên, địa chỉ người xuất hàng: Name and address of exporter:		
.....		
Tel:	Fax:	Email:
Tên, địa chỉ người nhận hàng: Name and address of consignee:		
.....		
Tel:	Fax:	Email:
Loại sản phẩm: Type of products:		
Quy cách đóng gói: Type of package:		
Số kiện hàng: Number of package:	Khối lượng: Net weight:	
Tên, địa chỉ nhà máy giết mổ, pha lóc: Name and address of the slaughterhouse and the processing facility:		
.....		
Mã số: Approval number:		
Tel:	Fax:	
Tên, địa chỉ nhà máy chế biến: Name and address of the designed heat-processing facility:		
.....		
Mã số: Approval number:		
Tel:	Fax:	
Ngày giết mổ: Date of slaughter:	Ngày pha lóc: Date of processing	
Ngày chế biến nhiệt: Date of heat - processing:	
Ngày và tên cảng xếp hàng: Date and name of the port of shipment:	
Phương tiện vận chuyển: Means of transport:		
Số chì của công-tơ-nơ: Identification number of the seal of the containers		

¹ Poultry meat and meat products include meat, fat, tendon and viscera of poultry and products made therefrom.

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH
HEALTH CERTIFICATE**

Tôi, bác sĩ thú y ký tên dưới đây chứng nhận số sản phẩm động vật nêu trên đáp ứng được các yêu cầu sau:

I, the undersigned official Veterinarian certify that the products described above satisfy the following requirements:

1. Bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao hoặc độc lực thấp phải khai báo dịch theo khái niệm của Bộ Luật thú y trên cạn của OIE, bệnh Newcastle là các bệnh được quy định phải khai báo dịch với cơ quan thú y thẩm quyền của Việt Nam/***Highly pathogenic notifiable avian influenza (HPNAI) or Low pathogenic avian influenza (LPNAI) as defined in the OIE Terrestrial Animal Health Code (Notifiable Avian Influenza - NAI) and Newcastle disease (NAI etc.) are designated as notifiable diseases to the Veterinary Competent Authorities of Viet Nam.***

2. Việt Nam có chương trình giám sát cúm gia cầm (NAI) dựa trên hướng dẫn của Bộ Luật thú y trên cạn của OIE và kết quả được cơ quan thú y thẩm quyền của Việt Nam kiểm chứng/***Viet Nam has surveillance programs for NAI based on the OIE Code and has fully acknowledged the outcome by Veterinary Competent Authorities of Viet Nam.***

3. Thịt gia cầm và các sản phẩm từ thịt gia cầm đã qua chế biến nhiệt được lấy từ gia cầm/***The heat-processed poultry meat and meat products are derived from poultry which are:***

(1) Được sinh ra và nuôi tại Việt Nam/***Born and raised only in Viet Nam.***

(2) Được nuôi tại các trang trại được khẳng định không có ổ dịch NAI etc. trước ngày giết mổ ít nhất 21 ngày/***Raised at farms where no outbreak of NAI etc. has been confirmed for at least 21 days before the slaughter date.***

(3) Được giết mổ, pha lóc và chế biến tại cơ sở được cơ quan thú y thẩm quyền của Việt Nam kiểm tra, giám sát và chấp thuận/***Slaughtered, cut and processed at the facility which is supervised, inspected and approved by Veterinary Competent Authority of Viet Nam.***

(4) Được kiểm dịch viên của Chính phủ kiểm tra trước và sau giết mổ tại lò mổ đã được chấp thuận và khẳng định không có bất kỳ một bệnh truyền nhiễm nào của gia cầm/***Confirmed to be free from any poultry infectious diseases as a consequence of ante-mortem and post-mortem inspection conducted by official inspectors of the Government at approved slaughter facility.***

(5) Gia cầm đưa vào giết mổ được bác sĩ thú y của chính phủ Việt Nam thực hiện kiểm tra trước và sau giết mổ tại thời điểm giết mổ ở lò mổ chỉ định và kết quả kiểm tra cho thấy gia cầm lành lặn và khỏe mạnh/***The slaughtered poultry is found to be sound and healthy as a result of ante and post mortem inspections conducted by the government veterinarians of the Vietnam in the designated facilities at the time of slaughter.***

4. Thịt gia cầm và các sản phẩm từ thịt gia cầm đã qua chế biến nhiệt được chế biến tại cơ sở đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của Việt Nam và Nhật Bản và được giám sát, kiểm tra bởi cơ quan thú y có thẩm quyền của Việt Nam/***Heat-processed poultry meat and meat products are processed at the facility fully meet Viet Nam and Japan standards, under the***

supervision and inspection by Veterinary Competent Authority of Viet Nam.

5. Các cơ sở sản xuất thịt gia cầm và sản phẩm thịt gia cầm chế biến nhiệt xuất khẩu sang Nhật Bản phải được Cơ quan Thú y thẩm quyền Nhật Bản chỉ định/*The facilities where poultry meat and meat products to be exported to Japan are heat-processed must be designated by the Japanese animal health authorities (“designated heat-processing facilities”).*

6. Thịt gia cầm hoặc các sản phẩm từ thịt gia cầm đã qua chế biến nhiệt mô tả trong chứng nhận này được giết mổ và chế biến ở điều kiện vệ sinh theo các luật và quy định của Việt Nam, tối thiểu tương đương với các luật và quy định của Nhật Bản/*Heat-processed poultry meat or meat products described here in where slaughtered and processed under sanitary conditions in accordance with laws and regulations of Viet Nam, which are at least equivalent to laws and regulations of Japan.*

7. Thịt gia cầm và các sản phẩm từ thịt gia cầm đã qua chế biến nhiệt được bao gói bằng vật liệu hoặc dụng cụ chứa đựng sạch, vệ sinh và được vận chuyển bằng phương pháp nhằm tránh ô nhiễm với các tác nhân gây bệnh truyền nhiễm ở động vật trước khi xuất hàng/*Heat-processed poultry meat or meat products are stored in clean and sanitary wrappings and/or containers and handled in a way to prevent contamination with pathogens of any animal infectious diseases prior to shipment.*

Giấy có giá trị đến:/...../..... Giấy này làm tại ngày/...../.....
Valid up to Issued at on

Bác sĩ thú y (Ký, ghi rõ họ tên)
Veterinarian (Signature, full name)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
DIRECTOR (Signature, stamp, full name)